Kinh Pháp Môn Căn Bản (Mūlapariyāya Sutta)

Kinh Trung Bộ (VNC PHVN, 2020)

1. KINH PHÁP MÔN CĂN BẢN (Mũlapariyãya Suttdỳ

1. Như vầy tôi nghe.
Một thời, Thế Tôn trú tại Ukkatthã (Tụ Lạc), trong rừng Subhaga (Hạnh Phúc), dưới gốc cây Sa-la vương. Tại chỗ ấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:
Này các Tỷ-kheo!
- Bạch Thế Tôn.
Tk rí _ ~ _
L
Ạ
_
A
. _
4"
.
rr-ii r _ _
/X rr^ A
. A rr^ .
Những Ty-kheo ay vang dap The Ton. The Ton noi:
Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các người: "Pháp môn căn bản tất cả pháp." Hãy nghe và khéo tác ý9 Ta sẽ nói.
Thưa vâng, bạch Thế Tôn.
Những Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau: 2. Này các Tỷ-kheo, ở dây, có kẻ phàm phu ít nghe, không được thấy các bậc Thánh,2 không thuần thục pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh, không được thấy các bậc Chân nhân,1 23 không thuần thục pháp các bậc Chân nhân? không tu tập pháp các bậc Chân nhân, tưởng tri địa đại là địa đại. Vì tưởng tri địa đại là địa đại, người ấy nghĩ đến địa đại, nghĩ đến [tự ngã] đối chiếu với địa đại? nghĩ đến [tự ngã] như là địa đại, người ấy nghĩ: aíĐịa đại là của ta", dục hỷ địa đại. Vì sao vậy? Ta nói người ấy không liễu tri địa đại. Người ấy tưởng tri thủy đại là thủy đại. Vì tưởng tri thủy đại là thủy đại, người ấy nghĩ đến thủy đại, nghĩ đến [tự ngã] đối chiếu với thủy đại, nghĩ đến [tự ngã] như là thủy dại, người ấy nghĩ: "Thủy đại là của ",dục hỷ thủy đại. Vì sao vậy? Ta nói người ấy không liễu tri thủy đại. Người ấy tưởng tri hỏa đại là hỏa đại. Vì tưởng tri hỏa đại là hỏa đại? người ấy nghĩ đến hỏa đại5 nghĩ đến [tự ngã] đối chiếu với hỏa dại, nghĩ đến [tự ngã] như là hỏa dại, người ấy nghĩ: "Hỏa đại là của ta' dục hỷ hỏa đại. Vì sao vậy? Ta nói người ấy không liễu tri hỏa đại. Người ấy tưởng tri phong đại là phong đại. Vì tưởng tri phong đại là phong đại, người ấy nghĩ đến [tự ngã] đối chiếu với phong đại, nghĩ đến [tự

1 Xem Kvu. 401. Kinh tương đương trong bộ Trung A-hàm kinh là Tưởng kỉnh (T.01. 0026.106. 0596b09).Tham chiếu: Lạc tưởng kinh (roi.0056.0851a23); Tăng.(T.02.0125.44.6.0766a04). 2 Ariya: Chỉ cho đức Phật, Bích-chi Phật và đệ tử của Phật, ở đây, có thể chỉ cho đức Phật. 3 Sappurỉsa: Chỉ cho các vị Bích-chi Phật và đệ tử Phật.

ngã] như là phong đại, người ấy nghĩ: “Phong đại là của ta”, dục hỷ phong đại. Vì sao vậy? Ta nói người ấy không liễu tri phong đại. 3. Người ấy tưởng tri sanh vật là sanh vật... Người ấy tưởng tri chư Thiên4 là chư Thiên... Người ấy tưởng tri Sanh chủ5 là Sanh chủ... Người ấy tưởng tri Phạm thiên là Phạm thiên... Người ấy tưởng tri Quang Am thiên là Quang Ầm thiên... Người ấy tưởng tri Biến Tịnh thiên là Biến Tịnh thiên... Người ấy tưởng tri Quảng Quả thiên là Quảng Quả thiên... Người ấy tưởng tri Abhibhũ (Thắng giả)6 là Abhibhũ... 4. Người ấy tưởng tri Không vô biên xứ là Không vô biên xứ... Người ấy tưởng tri Thức vô biên xứ là Thức vô biên xứ... Người ấy tưởng tri Vô sở hữu xứ là Vô sở hữu xứ... Người ấy tưởng tri Phi tưởng phi phi tưởng xứ là Phi tưởng phi phi tưởng xứ... 5. Người ây tưởng tri sở kiên là sở kiên... Người ây tưởng tri sở văn là sở văn... Người ấy tưởng tri sở tư niệm là sở tư niệm... Người ấy tưởng tri sở tri là sở tri... 6. Người ây tưởng tri đông nhât là đong nhât... Người ây tưởng tri sai biệt là sai biệt... Người ấy tưởng tri tất cả là tất cả... Người ấy tưởng tri Niết-bàn7 là Niết-bàn. Vì tưởng tri Niết-bàn là Niết-bàỊi, người ấy nghĩ đến Niết-bàn, nghĩ đến [tự n^ã] đối chiếu với Niết-bàn, nghi đến [tự ngã] như là Niết-bàn, người ấy nghĩ: 6íNiết-bàn là của ta", dục hỷ Niêt-bàn. Vì sao vậy? Ta nói người ấy không lieu tri Niết-bàn. 7. Này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo Hữu học8 tâm chưa thành tựu,9 đang sống cần cầu vô thượng an ổn khỏi khổ ách. Vị ấy thắng tri10 địa đại là địa đại. Vì thắng tri địa đại là địa dại, vị ấy đã không nghĩ đến địa đại5 đã không nghĩ [tự ngã] đối chiếu với địa đại? đã không nghĩ đến [tự ngã] như là địa đại? đã khônệ nghĩ: 4CĐịa đại là của ta", không dục hỷ địa đại. Vì sao vậy? Ta nói vị ấy có the liêu tri địa đại... thủy đại... hỏa đại... phong đại... sanh vật... chư Thiên... Sanh chủ... Phạm thiên... Quang Âm thiên... Biến Tịnh thiên... Quảng Quả thiên... Abhibhũ... Không vobiên xứ... Thức vô biên xứ... Vô sở hữu xứ.. Phi tưởng phi phi tưởng xứ... sở kiến... sở văn... sở tư niệm... sở tri... đồng nhất... sai biệt... tất cả... Vị ấy thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn. Vì thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn, vị ấy

4 Deva: Chỉ cho các vị Tứ Thiên Vương và chư thiên cao hơn. 5 Pcỳãpatỉ: Thường chỉ cho vị Tạo hóa. ở đây chỉ cho Ma vương, vì Ma vương đôi khi tự xưng là vị Tạo hóa. 6 Abhibhũ: Chỉ cho chúng sanh không có tưởng, tức là những vị cở thiền định cao. 7 Niết-bàn: ở đây chỉ cho sự thọ hưởng năm dục trưởng dưỡng. Người phàm phu xem thọ hưởĩig năm dục trưởng dưỡng là Niết-bàn. khái niệm itNiet-ban>, này không tương đồng với khái niệm "NiếtẼằn" trong Phật giáo. 8 Hữu học (Sekha): Vị còn phải học, còn phải tu tập, là hạng ở giữa người phàm phu (puthujjana) và bậc Vô học (Asekha). Người phàm phu không hieu, vị Hữu học có thể hiểu, bậc Vô học đã hiểu. 9 Appattamãnasa. Mãnasa có ba: Rãga (tham), Cỉtta (tâm) và Arahatta (A-la-hán quả), ở đây chỉ cho A-la-hán quả. 10 Abhịiãnãti: Không phải với tà trí như người phàm phu, nhưng với thắng

trí, vị này hiểu rõ các pháp là vô thường, khổ và vô nga.

1. KINH PHÁP MÔN CÀN BẢN 3

đã không nghĩ đến Niết-bàn5 đã kh6ng nghĩ đến [tự ngã] đối chiếu với Niết-bàn, đã không nghĩ đến [tự ngã] như là Niet-ban? đã không nghĩ: "Niết-bàn là của ta", không dục hỷ Niết-bàn. Vì sao vậy? Ta nói vị ấy có thể liễu tri Niết-bàn. 8 Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã tận, tu hành thành mãn? các việc nên làm đã làm,11 đã đặt gánh nặng xuốn^,1213 đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, 13 chánh trí giải thoát.14 Vị ấy thẫig tri địa đại là địa đại. Vì thắng tri địa đại là địa dại, vị ấy không nghĩ đến địa dại, không nghĩ [tự ngã] đối chiếu với địa đại9 không nghĩ đến [tự ngã] như là địa đại, không nghĩ: "Địa đại là của ta", không dục hỷ địa đại. Vì sao vậy? Ta nói vị ấy đã liễu tri địa đại... thủy đại... hỏa đại... phong đại... sanh vật... chư Thiên... Sanh chủ... Phạm thiên... Quang Am thiên... Biên Tịnh thiên... Quảng Quả thiên... Abhibhũ... Không vô biên xứ... Thức vô biên xứ... Vô sở hữu xứ... Phi tưởng phi phi tưởng xứ... sở kiến... sở văn... sở tư niệm... sở tri... đồng nhất... sai biệt... tất cả... Vị ấy thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn. Vì thắng tri Niết- bàn là Niết-bàn? yị ấy không nghĩ đến Niết-bàn, vị ấy khôn^ nghĩ đến [tự ngã] đối chiếu với Niết-bàn, không nghĩ đến [tự ngã] như là Niet-ban9 không nghĩ: "Niết-bàn là của ta", không dục hỷ Niết-bàn. Vì sao vậy? Ta nói vị ấy đã liễu tri Niết-bàn. 9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã tận? tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, chánh trí giải thoát. Vị ấy thắng tri địa đại là địa đại. Vì thắng tri địa đại là địa đại, vị ấy không nghĩ đến địa đại9 không nghĩ đến [tự ngã] đối chiếu với địa đại9 không nghĩ đến [tự ngã] như là địa đại5 không nghĩ: "Địa đại là của ta", không dục hỷ địa đại. Vì sao vậy? Vì vị ấy không có tham dục, nhờ tham dục đã được đoạn trừ... thủy đại... hỏa đại... Vị ấy thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn. Vì thắng tri Niết-bàn là Niết-pàn, vị ấy không nghĩ đến Niết-bàn, không nghĩ đến [tự ngã] đối chiếu với Niết-bàn, không nghĩ đến [tự ngã] như là Niết-bàn5 không nghĩ: "Niết-bàn là của ta", không dục hỷ Niết-bàn. Vì sao vậy? Vì vị ấy không có tham dục, nhờ tham dục đã được đoạn trừ. 10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã tận, tu hành thành mãn? các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, chánh trí giải thoát. Vị ấy thắng tri địa đại là địa đại. Vì thắng tri địa đại là địa dại, vị ấy không nghĩ đến địa dại, không nghĩ đến [tự ngã] đối chiếu với địa đại, không nghĩ đến [tự ngã] như là địa đại, không nghĩ: "Địa đại là của ta", không dục hỷ địa đại. Vì sao vậy? Vì vị ấy không có sân hận? nhờ sân hận đã được đoạn trừ... thủy đại... hỏa đại... Vị ấy thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn. Vì thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn, vị ấy không

11 Vị đã sống theo 10 hạnh của bậc Thánh. Xem D. III. 269. 12 Ohitabhãra: Có 3 gánh nặng - khandha (uẩn), kỉlesa (phiền não) và abhỉsankhãra (hành) đưa đến tái sanh. 13 MA. liệt kê 10 kiết sử đưa đến tái sanh. 14 MA. chỉ cho 2 loại giải thoát: Tâm giải thoát và Niết-bàn.

4 KINH TRUNG BỘ

nghi đến Niếtbàn, không nghĩ đến [tự ngã] đối chiếu với Niết-bàn, không nghĩ đen [tự ngã] như là Niết-bàn, không nghi: "Niết-bàn là của ta", không dục hỷ Niết-bàn. Vì sao vậy? Vì vị ấy không có sân hận, nhờ sân hận đã được đoạn trừ. 11. Lại nữa? này các Tỷ-kheo5 có Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã tận, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặn^ xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, chánh trí giải thoát. Vị ấy thắng tri địa đại là địa đại. Vì thắng tri địa đại là địa đại? vị ấy không nghĩ đến địa dại, không nghĩ đến [tự ngã] đối chiếu với địa đại5 không nghĩ đến [tự ngã] như là địa đại? không nghĩ: "Địa đại là của ta”không dục hỷ địa đại. Vì sao vậy? yì vị ấy không có si mê9 nhờ si mê đã được đoạn trừ.. thủy đại... hỏa đại... Vị ấy thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn. Vì thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn, vị ấy không nghi đến Niết-bàn, không nghĩ đến [tự ngã] đối chiếu với Niết-bàn, không nghĩ đen [tự ngã] như là Niết-bàn, không nghĩ: “Niết-bàn là của ta", không dục hỷ Niết-bàn. Vì sao vậy? Vì vị ấy không có si mê, nhờ si mê đã được đoạn trừ. 12. Này các Tỷ-kheo, Như Lai là bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác,1516 thắng tri địa đại là địa đại. Vì thắng tri địa đại là địa dại, Ngài không nghĩ đến địa đại9 không nghĩ đến [tự ngã] đối chiếu với địa dại, không nghĩ đến [tự ngã] như là địa dại, không nghĩ: "Địa đại là của ta", không dục hỷ địa đại. Vì sao vậy? Ta nói vì Như Lai đã liễu tri địa đại... thủy đại... hỏa đại... Như Lai thắng tri Niết- bàn là Niết-bàn. Vì thắng tri Niết-ban là Niết-bàn, Như Lai không nghĩ đến Niết-bàn, không nghĩ đến [tự ngã] đối chiếu với Niết-bàn, không nghĩ đến [tự ngã] như là Niết-bàn, không nghĩ: “Niết-bàn là của ta”, không dục hỷ Niết-bàn. Vì sao vậy? Ta nói vì Như Lai đã liễu tri Niết-bàn. 13. Này các Tỷ-kheo, Như Lai là bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác? thắng tri địa đại là địa đại. Vì thắng tri địa đại là địa đại, Như Lai khônệ nghĩ đến địa đại5 không nghĩ đến [tự ngã] đối chiếu với địa đại5 không nghĩ đển [tự ngã] như là địa đại, không nghĩ: "Địa đại là của ta", không dục hỷ địa đại. Vì sao vậy? Vì Như Lai biết rằng: 6íDục hỷ là căn bản của đau khổ,16 từ hữu1718 sanh khởi lên và già chết đến với loài sinh vật.M8 Do vậy, này các Tỷ-kheo, Ta nói Như Lai với sự diệt trừ hoàn toàn các ái, sự ly tham, sự đoạn diệt, sự xả ly, sự từ bỏ hoàn toàn các ái, đã chơn chánh giác ngộ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác... thủy đại... hỏa đại... Như Lai thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn. Vì thắng tri Niết"bàn là Niết-bàn, Như Lai không nghi đến Niết-bàn, không nghĩ đến [tự ngã] đối chiếu với Niết-bàn, không nghĩ đến [tự ngã] như là Niết-bàn, không nghĩ: "Niếtbàn là của ta”, không dục hỷ Niết-bàn. Vì sao vậy? Vì Như Lai biết rằng: "Dục hỷ

15 Vì Ngài đã hoàn toàn (sammã) giác ngộ đối với các pháp và tự mình giác ngộ. Hoàn toàn không nhờ vả ai nên Ngai được gọi là vị Chánh Đăng Chánh Giác (Sammãsambuddha). 16 Dukkha: ở đây chỉ cho năm thủ uẩn. 17 Bhava: Hữu, ở đây chỉ cho nghiệp hữu (kammabhava). 18 MA. I. 52: Giải thích bhũta là cái đã thành và satta là hữu tình. MA. Ị. 53 giải thích sự vui thích (nandĩ) thuộc về quá khứ; sanh, già, chết (jãti,jarã, marană) thuộc về vị lai; khổ (dukkha) và hữu (bhava) thuộc về hiện tại.

là căn bản của đau khổ, từ hữu sanh khởi lên và già chết đến với loài sinh vật.,, Do vậy, này các Tỷ-kheo, Ta nói Như Lai, với sự diệt trừ hoàn toàn các ái, sự ly tham, sự đoạn

diệt, sự xả ly, sự từ bỏ hoàn toàn các ái? đã chơn chánh giác ngộ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Như vậy, Thế Tôn thuyết giảng, các Tỷ-kheo ấy không hoan hỷ19 tín thọ lời

dạy của The Tôn.

19 Theo MA. I. 56, các Tỷ-kheo không hoan hỷ khi nghe kinh này, các yị này ngu si mà tự hặo cho rằng mình sáng suốt như đức Phật. Rồi đức Phật giảng Mũlaparỉyãycỳãtaka để làm cho các vị này hết kiêu mạn. Sau khi đưc Phật giảng Kỉnh Gotamaka (A. I. 276), cac VỊ này chứng quả A-la-hán. Điều lạ lặ theo bản chữ La-tinh, các Ty-kheo không hoan hỷ, nhưng kinh tương đương trong bộ Trung A-hàm lại viết rằng các Tỷ-kheo đều hoan hỷ.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.